TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHATRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **————————————**

Bản án số: 157/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**
Ông **Nguyễn Văn Bạn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 619/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thảo** – Sinh năm: 1996
Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

***** Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương** – Sinh năm: 1994
Nơi ĐKHKTT: Tổ 12 Vĩnh Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thảo trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương tự nguyện kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang. Quá trình chung sống, tôi nhận thấy chúng tôi có quá nhiều bất đồng trong tính cách, lối sống. Mặc dù đã nhiều lần tự hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay, tôi yêu cầu được lý hôn ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 05/8/2019. Tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Phương cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

** Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể lấy lời khai của bị đơn cũng như không tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo và bị đơn ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương đều vắng mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thảo được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương. Về con chung: Giao 01 *(Một)* con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 05/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương, do bà Nguyễn Thị Thảo không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết. Án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét ý kiến trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và gia đình*: Bà Nguyễn Thị Thảo và ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019, tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2019, ngày đăng ký: 06/3/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Thảo và ông Phương không hạnh phúc do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã. Đầu năm 2023, bà Thảo đã nộp đơn

khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phương, nhưng nghĩ đến con còn nhỏ nên bà đã xin rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ gia đình, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Phương đến Tòa để lấy lời khai nhưng ông Phương cố tình trốn tránh, không thể hiện ý chí muốn níu kéo, đoàn tụ với bà Thảo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy mục đích hôn nhân của bà Thảo và ông Phương không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo khai: Vợ chồng bà có 01 *(Một)* con chung, là cháu Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 05/8/2019. Bà Thảo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi nưỡng, giáo dục con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; Cháu Hoàng Phát cũng đang sinh sống ổn định với mẹ (Là bà Nguyễn Thị Thảo). Hơn nữa, ông Phương không có lời khai, không thể hiện ý kiến về vấn đề con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 05/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Thảo tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn, là hợp lý.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thảo phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà Thảo đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0011850 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Thảo đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thảo được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương.

2. *Về con chung*: Giao 01 *(Một)* con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phát, sinh ngày 05/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh Phương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở; Đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thảo phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà Thảo đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0011850 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Thảo đã nộp đủ án phí.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường Ngọc Hiệp, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 23, ngày: 06/3/2019);
- Lưu: Án văn + hồ sơ.